TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN PHONG THỔ** **TỈNH LAI CHÂU**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 10/2019/QĐST- HNGĐ	*Phong Thổ, ngày 02 tháng 4 năm 2019*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào hồ sơ vụ án Hôn nhân và gia đình thụ lý số: 27/2019/TLST-HNGĐ, ngày 14 tháng 3 năm 2019, giữa:

Nguyên đơn: Anh Lò Văn T, sinh năm 1991.

Địa chỉ: Bản P, xã P, huyện S, tỉnh Lai Châu.

Bị đơn: Chị Lò Thị N, sinh năm 1982.

Địa chỉ: Bản H, xã B, huyện P, tỉnh Lai Châu.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 54, 55, 57, 58, 81, 82, 83, 107, 110, 116, 117 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014; Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của UBTVQH quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 25 tháng 3 năm 2019.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 25 tháng 3 năm 2019 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Anh Lò Văn T và chị Lò Thị N.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- **Về quan hệ hôn nhân:** Anh Lò Văn T và chị Lò Thị N đều thuận tình ly hôn.

- **Việc nuôi con**: Anh Lò Văn T và chị Lò Thị N có hai con chung tên là Lò Thị Bảo L, sinh ngày 02/02/2012 và Lò Quỳnh C, sinh ngày 15/5/2014. Các con chung đều phát triển bình thường không có nhược điểm về thể chất lẫn tinh thần. Anh Lò Văn T và chị Lò Thị N thỏa thuận như sau:

Chị Lò Thị N là người trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục hai con chung tên là Lò Thị Bảo L, sinh ngày 02/02/2012 và Lò Quỳnh C, sinh ngày 15/5/2014 cho đến khi con chung thành niên (đủ 18 tuổi).

Về cấp dưỡng tiền nuôi con anh Lò Văn T có trách nhiệm cấp dưỡng tiền nuôi hai con chung tên là Lò Thị Bảo L, sinh ngày 02/02/2012 và Lò Quỳnh C, sinh ngày 15/5/2014 mỗi tháng 1.000.000 đồng cho con chung đến khi hai cháu thành niên (đủ 18 tuổi).

Phương thức cấp dưỡng: Mỗi tháng 01 lần vào ngày 15 hàng tháng

Thời điểm cấp dưỡng: Kể từ ngày 15/5/2019 cho đến khi con hai chung thành niên (đủ 18 tuổi).

Anh Lò Văn T có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung không ai được cản trở anh T thực hiện quyền này.

- **Về tài sản chung, chia tài sản:** Anh Lò Văn T và chị Lò Thị N tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- **Về nợ chung, cho vay chung:** Anh Lò Văn T và chị Lò Thị N không có nợ chung, cho vay chung không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- **Về án phí dân sự sơ thẩm:** Anh Lò Văn T và chị Lò Thị N mỗi người phải chịu 75.000 đồng *(Bảy mươi lăm nghìn đồng)* tiền án phí dân sự sơ thẩm, anh Lò Văn T phải chịu 150.000 đồng tiền án phí cấp dưỡng nuôi con chung. Anh Lò Văn T tự nguyện nộp thay chị Lò Thị N số tiền án phí mà chị Lò Thị N phải nộp, chị Lò Thị N nhất trí. Tổng cộng anh Lò Văn T phải nộp 300.000 đồng *(Ba trăm nghìn đồng)* tiền án phí dân sự sơ thẩm, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp là 300.000 đồng *(Ba trăm nghìn đồng)*. Xác nhận anh Lò Văn T đã nộp đủ số tiền án phí dân sự sơ thẩm. theo biên lai số AA/2010/0002157 ngày 14/3/2019 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Phong Thổ, tỉnh Lai Châu.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp Quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7, 7a và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

THẨM PHÁN

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- TAND tỉnh Lai Châu;
- VKSND huyện Phong Thổ;
- CCTHADS huyện Phong Thổ;
- UBND xã P, huyện S;
- Lưu hồ sơ vụ án.

Triệu Trung Tá